

Số: /2021/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

THÔNG TƯ

**Quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật
thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, gồm: lập, phê duyệt, điều chỉnh Chương trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật; xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật; nội dung và kỹ thuật trình bày định mức kinh tế - kỹ thuật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Định mức kinh tế - kỹ thuật* (sau đây viết tắt là định mức) là mức hao phí cần thiết về lao động, vật liệu, dụng cụ, năng lượng, nhiên liệu, máy móc, thiết bị để hoàn thành một đơn vị sản phẩm (hoặc một khối lượng công việc nhất định) trong một điều kiện cụ thể của một hoạt động, dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. *Máy móc, thiết bị* là công cụ lao động thuộc tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình theo quy định của pháp luật về tài sản cố định (không bao gồm nhà xưởng và quyền sử dụng đất) mà người lao động sử dụng để tạo ra sản phẩm.

3. *Dụng cụ* là công cụ lao động thuộc loại tài sản không đủ tiêu chuẩn, quy định là tài sản cố định theo quy định của pháp luật mà người lao động sử dụng để trong quá trình tạo ra sản phẩm (kìm, búa, cờ lê, quần áo bảo hộ và các dụng cụ khác tương tự) và giá trị tài sản được phân bổ vào chi phí tạo ra sản phẩm trong thời gian ngắn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. *Vật liệu, năng lượng, nhiên liệu* là hao phí đầu vào trong một quá trình sản xuất để tạo ra sản phẩm.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng định mức

1. Tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật, quy trình kỹ thuật được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố, ban hành đối với một quá trình sản xuất, tạo ra sản phẩm và đáp ứng yêu cầu chung về kết cấu của các loại định mức; đảm bảo tính tiên tiến, tính thống nhất và tính kế thừa (nếu có).

2. Định mức được xây dựng trên cơ sở thực tiễn sản xuất, bảo đảm tính ổn định trong thời gian nhất định; khi có sự thay đổi công nghệ, quy định pháp luật hoặc không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn thì định mức phải được điều chỉnh hoặc xây dựng mới.

3. Định mức sản phẩm tương đồng giữa các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường phải bảo đảm tính thống nhất.

4. Bảo đảm sự tập trung thống nhất trong công tác xây dựng định mức; khuyến khích, phát huy quyền chủ động của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng định mức thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Bảo đảm tính đúng, tính đủ các hao phí cần thiết để hoàn thành một bước công việc hoặc tạo ra một sản phẩm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật, quy trình kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố, ban hành.

Điều 5. Kinh phí xây dựng định mức

1. Kinh phí xây dựng định mức được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác.
2. Việc lập, phân bổ, quản lý kinh phí xây dựng định mức thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Chương II

QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC

Mục 1

LẬP, PHÊ DUYỆT, ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC

Điều 6. Căn cứ lập Chương trình xây dựng định mức

1. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.
2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm (05) năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
3. Chương trình, đề án, dự án của các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Lập Chương trình xây dựng định mức

1. Chương trình xây dựng định mức thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường được tổ chức lập vào năm cuối của kỳ kế hoạch năm (05) năm; chậm nhất trước ngày 15 tháng 7 năm cuối kỳ kế hoạch, Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân gửi đề xuất về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, tổng hợp.
2. Các đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, tổng hợp danh mục chương trình xây dựng định mức thuộc lĩnh vực được giao quản lý theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này, trước ngày 30 tháng 7 gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
3. Chương trình xây dựng định mức phải được gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trường hợp, đề xuất xây dựng định mức chưa phù hợp cần phải sửa đổi, bổ sung, Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo đơn vị quản lý nhà nước có liên quan tiếp thu, giải trình, hoàn thiện Chương trình xây dựng định mức trước ngày 31 tháng 8.

Điều 8. Phê duyệt Chương trình xây dựng định mức

1. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Chương trình xây dựng định mức trước ngày 30 tháng 9 năm cuối kỳ kế hoạch.

2. Chương trình xây dựng định mức được phê duyệt gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Mục đích, yêu cầu;
- b) Tên định mức (sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới); đơn vị thực hiện; thời gian ban hành;
- c) Tổ chức thực hiện.

Điều 9. Điều chỉnh Chương trình xây dựng định mức

1. Các trường hợp điều chỉnh Chương trình xây dựng định mức:

- a) Có thay đổi quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình công nghệ, chế độ chính sách mới đối với định mức thành phần hoặc bất cập trong quá trình thực hiện đối với các định mức đã được ban hành;
- b) Theo yêu cầu của công tác quản lý nhà nước cần bổ sung định mức mới hoặc cắt giảm đối với định mức chưa cần thiết;
- c) Các cơ quan quản lý nhà nước không thực hiện theo Chương trình xây dựng định mức trong trường hợp bất khả kháng.

2. Chương trình xây dựng định mức được điều chỉnh định kỳ vào năm thứ 3 (ba) kể từ khi Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt; các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định.

a) Sau 02 (hai) năm thực hiện Chương trình xây dựng định mức, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát Chương trình xây dựng định mức đã được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, gửi đề xuất sửa đổi, bổ sung về các đơn vị quản lý nhà nước theo lĩnh vực trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 7 để tổng hợp;

b) Quy trình điều chỉnh Chương trình xây dựng định mức thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

3. Trường hợp đặc biệt, việc điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng định mức ngoài thời điểm quy định tại khoản 2 Điều này, các tổ chức, cá nhân gửi đề xuất về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, quyết định việc điều chỉnh Chương trình xây dựng định mức.

Điều 10. Kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng định mức

1. Căn cứ Chương trình xây dựng định mức do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, các đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì xây dựng định mức có trách nhiệm ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng định mức trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày Chương trình xây dựng định mức được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

2. Kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng định mức của đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường cụ thể, chi tiết các nội

dung quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này; trong đó xác định cụ thể danh mục định mức kinh tế kỹ thuật chi tiết, thời gian xây dựng định mức, thời gian dự kiến trình ban hành.

Điều 11. Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình xây dựng định mức

1. Cơ quan quản lý nhà nước theo lĩnh vực được giao chủ trì xây dựng định mức thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất về tình hình và kết quả xây dựng định mức và gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, theo dõi hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

2. Văn bản báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hằng năm gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 11.

Mục 2

XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH ĐỊNH MỨC

Điều 12. Điều kiện xây dựng định mức

1. Điều kiện xây dựng định mức:

a) Thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường được cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Công việc hoặc sản phẩm đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc quy định kỹ thuật;

c) Công việc hoặc sản phẩm (hoặc sản phẩm tương đồng) đã được thực hiện, hoàn thành, đảm bảo đủ căn cứ, cơ sở xác định các hao phí cần thiết.

2. Định mức công việc hoặc sản phẩm hoàn thành được xây dựng khi đáp ứng đồng thời các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 13. Trình tự xây dựng định mức

1. Lập danh mục công việc của nhiệm vụ xây dựng định mức, bảo đảm yêu cầu thể hiện rõ đơn vị tính khối lượng, đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật và công nghệ, các điều kiện và biện pháp chủ yếu thực hiện.

2. Xác định thành phần công việc thực hiện theo các bước công việc hoặc hạng mục công việc đáp ứng yêu cầu quy định kỹ thuật từ khi chuẩn bị đến khi hoàn thành.

3. Tính toán xác định các hao phí lao động, công cụ, dụng cụ, vật liệu, năng lượng, nhiên liệu, sử dụng máy móc, thiết bị.

4. Lập định mức chi tiết cho từng bước công việc trên cơ sở các hao phí lao động, công cụ, dụng cụ, vật liệu, năng lượng, nhiên liệu, sử dụng máy móc, thiết bị.